

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Bích**

Bà **Nguyễn Thị Nhung**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hà Phương Huyền** - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Minh** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST - HNGĐ ngày 16/5/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị T**, sinh năm 1989; trú tại: Xóm S, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Bùi Văn S**, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang sinh sống tại Đ (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:*

Chị và anh Bùi Văn S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình vào ngày 08/5/2015. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 5/2021 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Khoảng tháng 7,8 năm 2023 anh S đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, hiện chưa về Việt Nam. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Hải A, sinh ngày 16/7/2016 và Bùi Hải D, sinh ngày 31/12/2019. Hiện các cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không có không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Bùi Văn S hiện đang sống tại Đại Loan.*

Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn chị Bùi Thị T và người thân thích của anh Bùi Văn S là ông Bùi Văn À (Bố đẻ của anh S) cung cấp địa chỉ của anh S tại Đại Loan, tuy nhiên chị T và ông Bùi Văn À không cung cấp được địa chỉ. Do đó Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh S.

Tại công văn số 676/PA08 ngày 04/7/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hòa Bình cung cấp thông tin: Công dân Bùi Văn S đã được cấp hộ chiếu số P02243294 ngày 16/6/2023 để làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay quốc tế Nội Bài ngày 17/9/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2024, ông Bùi Văn À (bố đẻ của anh Bùi Văn S) cho biết: Chị T và anh S có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới tại địa phương. Sau đó cả hai vợ chồng đi làm ăn xa tại Hải Dương và Hà Nội đến tết mới về nhà. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hải A, sinh năm 2016 và cháu Bùi Hải D, sinh năm 2019. Anh S đi lao động tại Đại Loan từ năm 2023 đến nay nên chưa về Việt Nam, thường xuyên liên lạc về gia đình qua mạng xã hội, gia đình không biết địa chỉ vì anh S không cung cấp địa chỉ cụ thể cho gia đình tại Đại Loan, do vậy gia đình không cung cấp được địa chỉ của anh S tại Đại Loan cho Tòa án. 02 con của anh S chị T hiện nay đang ở với chị T. Theo tôi được biết thì vợ chồng các cháu không có tài sản, công nợ. Chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vì thực tế các cháu không sống cùng nhau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Thị T xin xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn S đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Bùi Văn S. Giao con chung Bùi Hải A, sinh ngày 16/7/2016 và Bùi Hải D, sinh ngày 31/12/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Về tài sản chung và công nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hòa Bình, hiện nay anh Bùi Văn S đang lao động tại Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh S vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật TTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 08/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 5/2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Từ tháng 9 năm 2023 anh S đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về Việt Nam. Vợ chồng sống xa nhau không có điều kiện và thời gian quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy mâu thuẫn giữa chị T và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn S.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Hải A, sinh ngày 16/7/2016 và Bùi Hải D, sinh ngày 31/12/2019, hiện nay cả hai con đang sống với chị T. Xét thấy hiện nay anh S không có mặt ở Việt Nam, chị T đang làm nhân viên Viettelpost thu nhập ổn định, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Bùi Hải A, Bùi Hải D và chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, để ổn định cuộc sống cũng như sự phát triển mọi mặt của con, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung là Bùi Hải A và Bùi Hải D, cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn S có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác nhận không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56,

Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T.

1.**Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn S.

2.**Về con chung:** Giao cháu Bùi Hải A, sinh ngày 16/7/2016 và Bùi Hải D, sinh ngày 31/12/2019 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T chưa yêu cầu anh Sao cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3.**Về án phí:** Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004031 ngày 09/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4.**Về quyền kháng cáo:**

Chị Bùi Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn,
- Lưu TH, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Hải

